

Phần 2: ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1986-2018)

NHÁNH 1: GIAI ĐOẠN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN (1986-1996)

1.1 Đại hội VI (15-18/12/1986) - Khởi đầu đổi mới

Nhánh con:

- Bối cảnh:
 - Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa đang khó khăn kinh tế
 - Việt Nam bị cấm vận, cô lập
 - Lạm phát cao (300% năm 1985 lên 774% năm 1986)
 - Phân phối, lưu thông rối loạn
 - Vi phạm pháp luật, tham nhũng lan rộng
- Nội dung Đại hội VI:
 - Xác nhận ba đặc trưng cơ bản của CNXH:
 - Chế độ làm chủ tập thể XHCN
 - Nền sản xuất lớn
 - Nền văn hóa mới
 - Con người mới XHCN
 - Đường lối đổi mới toàn diện:
 - Thực hiện chế độ quản lý, xa bỏ tập trung, quan liêu, bao cấp
 - Chuyển sang hạch toán, kinh doanh, kết hợp kế hoạch với thị trường
 - Giải phóng mọi nơi lực sản xuất
 - 4 nhiệm vụ chính:
 - Sản xuất tiêu dùng
 - Đề ra cơ cấu kinh tế hợp lý (3 chng: lương thực, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu)
 - Cải tạo xã hội chủ nghĩa phù hợp
 - Xây dựng nên quốc phòng, an ninh
 - Hạn chế của Đại hội VI:
 - Chưa phát hiện khuyết điểm mô hình CNXH các nước Phương Bắc
 - Đặt chỉ tiêu kinh tế vượt quá hiện thực
- Kết quả giai đoạn 1986-1987:
 - Lạm phát giảm từ 774,7% (1986) xuống 67,1% (1991)
 - Cuối năm 1988: bỏ phân phối theo tem phiếu

- Năm 1989: từ nhập khẩu 45 vạn tấn gạo, năm 1989 tự cung cấp và xuất khẩu

1.2 Hội nghị Trung ương 6 (8/1979 và 3/1989) - Điều chỉnh chính sách

Nhánh con:

- Hội nghị Trung ương 6 (8/1979):
 - Bước tự phê phán đầu tiên
 - Phá bỏ rào cản cho sản xuất bung ra
 - Quyết định 10/1979: miễn thuế, trả thù lao cho sản xuất
 - Chỉ thị 100/1981: khoán sản phẩm đến nhóm, người lao động
- Hội nghị Trung ương 2 (4/1987):
 - 4 gim: giảm chi ngân sách, giảm nhập tăng giá, giảm lạm phát, giảm khó khăn
 - Mở rộng giao lưu hàng hóa, giải thể trạm kiểm soát
 - Thực hiện chế độ một giá, chế độ thống nhất giá
 - Chuẩn hóa quản lý kinh tế
- Hội nghị Trung ương 6 (3/1989):
 - Chính thức dung hòa khi niệm hệ thống chính trị
 - Xác định đổi mới là con đường tất yếu của nước ta
 - Không xa rời nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin

1.3 Khoán 10 và chính sách nông nghiệp

Nhánh con:

- Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (4/1988):
 - Khoan sản phẩm cuối cùng cho nông dân
 - Nông dân nhận khoán và canh tác trên diện tích đất trong 15 năm
 - Bảo đảm thu nhập từ 40 sản lượng khoán trở lên
 - Kết quả: sản lượng lương thực tăng từ 13,4 triệu tấn (1976-1980) lên 17 triệu tấn (1981-1985)

1.4 Đổi mới trong công nghiệp

Nhánh con:

- Quyết định 25-CP (1/1981):
 - Quyền chủ động sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp quốc doanh
 - Tự chủ tài chính
- Quyết định 26-CP:
 - Mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm

- Sử dụng hình thức tiền thưởng
- Kết quả:
 - Sản xuất công nghiệp đạt kế hoạch
 - Công nghiệp địa phương vượt kế hoạch 7,5%

1.5 Đại hội VII (24-27/6/1991) - Tiếp tục đổi mới

Nhánh con:

- 1.176 đại biểu, đại diện hơn 2 triệu đảng viên
 - Nội dung chính:
 - Xây dựng nền kinh tế thị trường hàng hóa nhiều thành phần
 - Vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước
 - Theo hướng xã hội chủ nghĩa
 - Công lĩnh năm 1991:
 - Tổng kết hơn 60 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam
 - 5 bài học kinh nghiệm:
 - Giữ vững nguyên lý độc lập dân tộc và CNXH
 - Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân
 - Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết
 - Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
 - Lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi
 - 6 đặc trưng cơ bản của CNXH mà nhân dân xây dựng:
 - Do nhân dân lao động làm chủ
 - Nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại
 - Nền văn hóa tiên tiến, mang bản sắc dân tộc
 - Con người giải phóng từ nạn đói, lao khổ, buôn bán
 - Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, giúp nhau
 - Quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước
 - 7 phương hướng xây dựng CNXH:
 - Xây dựng Nhà nước XHCN
 - Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa nước theo hướng hiện đại
 - Thiết lập từng bước quan hệ sản xuất XHCN
 - Phát triển nền kinh tế thị trường nhiều thành phần
 - Cách mạng lĩnh vực tư tưởng, văn hóa
 - Thực hiện chính sách dân tộc
 - Hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
 - Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000:
 - Mục tiêu: ra khỏi tình trạng khó khăn, ổn định, phát triển
 - GDP năm 2000 tăng gấp đôi so với năm 1990
-

NHÁNH 2: GIAI ĐOẠN TIẾP TỤC ĐỔI MỚI (1991-1996)

2.1 Mục tiêu và kết quả chung

Nhánh con:

- Mục tiêu chính:
 - Vượt qua khó khăn thích ứng
 - Ổn định hóa và phát triển kinh tế
 - Tăng cường ổn định chính trị
- Kết quả 5 năm (1991-1996):
 - GDP tăng 8,2% (kế hoạch 5,5-6,5%)
 - Lạm phát từ 67,1% (1991) giảm xuống 12,7% (1995)
 - Nền kinh tế thị trường hàng hóa nhiều thành phần hình thành
 - Bắt đầu tích lũy từ trong nước
 - Nhanh chóng ổn định tình hình

2.2 Hội nghị Trung ương 3 (6/1992) - Chính sách đối ngoại

Nhánh con:

- Ba quyết sách chiến lược:
 - củng cố quốc phòng, an ninh
 - Mở rộng quan hệ đối ngoại
 - Đổi mới và chính sách ứng phó
- Mối quan hệ quốc tế:
 - Bình thường hóa quan hệ Việt Nam-Trung Quốc (từ 11/1991)
 - Rút quân tình nguyện khỏi Campuchia (vào 9/1989)
 - Thành lập quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ (11/7/1995)
 - Gia nhập ASEAN (28/7/1995)
 - Đến cuối năm 1995: quan hệ ngoại giao với 160 nước
 - Quan hệ thương mại với trên 100 nước

2.3 Hiệp định biên giới với Trung Quốc

Nhánh con:

- Ký kết năm 1999
- Hoàn thành 31/12/2008
- Nội dung:
 - Xác định rõ ràng biên giới trên Đất liền
 - Hiện đại hóa biên giới
 - Tạo nền tảng cho hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác

2.4 Chính sách về nông dân, nông nghiệp

Nhánh con:

- Hội nghị Trung ương 5 (6/1993):
 - 3 mục tiêu chính:
 - Xây dựng nông thôn mới (kinh tế phát triển, văn hóa phong phú)
 - Hệ thống chính trị vững mạnh, phát huy dân chủ
 - Ổn định chính trị, tăng cường quy tắc
- Hội nghị Trung ương 7 (7/1994):
 - Phát triển công nghiệp, công nghệ
 - Xây dựng giai cấp công nhân mới
 - Mục tiêu là công nghiệp hóa, hiện đại hóa

2.5 Hội nghị Ban chấp hành toàn quốc giữa kỳ

Nhánh con:

- Hội nghị lần đầu tiên (1/1994):
 - Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN
 - Thực hiện Nghị quyết Đại hội VII
 - Chuẩn bị tư tưởng cho Đại hội VIII

NHÁNH 3: GIAI ĐOẠN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2001)

3.1 Đại hội VIII (28/6-1/7/1996)

Nhánh con:

- 1.198 đại biểu, đại diện hơn 2,1 triệu đảng viên
- Bối cảnh:
 - Sau 10 năm đổi mới, đạt thành tựu lớn
 - Nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi ban đầu
 - Vẫn còn tình trạng khó khăn, bất bình đẳng
 - Lạm phát từ 67,1% (1991) giảm 12,7% (1995)
- Nội dung chính:
 - Tổng kết 10 năm đổi mới (1986-1996)
 - 5 bài học chính:
 - Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc CNXH
 - Kết hợp sát chặt kinh tế với chính trị từ đầu
 - Xây dựng nền kinh tế thị trường hàng hóa nhiều thành phần

- Pháp triển quân chủ tập thể nhân dân
 - Mở rộng hợp tác quốc tế
- Mục tiêu tổng quát:
 - Chuẩn bị cho tiền công nghiệp hóa
 - Cho phép chuyển sang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - Tạo cơ sở vật chất-kỹ thuật cho CNXH

3.2 Chiến lược phát triển kinh tế 2001-2010 (Đại hội VIII)

Nhánh con:

- Mục tiêu tổng quát:
 - Ra khỏi tình trạng khó khăn
 - Ổn định, phát triển kinh tế-xã hội
 - Tạo nền tảng cho năm 2020
- Chỉ tiêu cơ bản:
 - GDP năm 2000 tăng gấp đôi so với 1990
 - Chuyển dịch cơ cấu kinh tế
 - Phát triển nông nghiệp, nông thôn
 - Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- Quan điểm chỉ đạo:
 - Phát triển kinh tế-xã hội theo con đường độc lập dân tộc
 - Xây dựng CNXH nước ta là quá trình thực hiện: dân giàu, nước mạnh, tình người đoàn kết
 - Mục tiêu là con người
 - Giải phóng sức sản xuất, khai thác tiềm năng

3.3 Khoán trong nông nghiệp (Khoán 10 cải tiến)

Nhánh con:

- Nội dung:
 - Nhà nước công nhận khoán diện tích đất
 - Người nông dân có quyền tự do sản xuất
 - Thu hoạch vượt khoán được hưởng
 - Có quyền mua bán tự do
- Kết quả:
 - Nông sản phát triển liên tục
 - Từ nhập khẩu sang xuất khẩu
 - Năm 1989 có dự trữ và xuất khẩu

3.4 Chính sách FDI và hợp tác quốc tế

Nhánh con:

- Luật Đầu tư nước ngoài:
 - Lần đầu tiên thông qua (kỳ 8 Quốc hội)
 - Có hiệu lực từ 1/1/1988
- Kết quả:
 - Công ty của hơn 50 nước đầu tư
 - Hơn 100 nước có quan hệ thương mại
 - FDI tăng 20,3 tỷ USD

3.5 Hội nghị Trung ương 3 (6/1997)

Nhánh con:

- Nội dung chính:
 - Phát huy quyền làm chủ của nhân dân
 - Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN
 - Tăng cường lãnh đạo của Đảng
-

NHÁNH 4: GIAI ĐOẠN NÂNG CAO VÀ HOÀN THIỆN (2001-2018)

4.1 Đại hội IX (8/2001) - Tiếp tục đổi mới

Nhánh con:

- Trong bối cảnh:
 - Sự kiện 11/9/2001 tại Mỹ
 - Thế giới thay đổi mau lẹ
 - Tình hình phức tạp
- Nội dung chính:
 - Tiếp tục đổi mới, cải cách
 - Nâng cao hiệu quả doanh nghiệp
 - Sắp xếp, cải tổ doanh nghiệp nhà nước

4.2 Hội nghị Trung ương 8 (7/2003) - Chiến lược bảo vệ Tổ quốc

Nhánh con:

- Ba nghị quyết quan trọng:
 - Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân

- Ổn định chính trị, tăng cường ổn định xã hội
- Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới
- Mục tiêu bảo vệ:
 - Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ
 - Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chủ nghĩa XHCN
 - Bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - Bảo vệ an ninh chính trị, an ninh quốc gia
 - Giữ gìn an ninh chính trị, môi trường hòa bình

4.3 WTO và hội nhập quốc tế

Nhánh con:

- Gia nhập WTO:
 - 28/7/1994: Được công nhận tham gia Công ước Luật biển 1982
 - 11/2006: Chính thức gia nhập WTO (thành viên thứ 150)
 - Một dấu mốc quan trọng trong hội nhập kinh tế quốc tế
- Kết quả sau 1 năm gia nhập WTO (2007):
 - GDP tăng 8,48%
 - Xuất khẩu tăng 21,5%
 - FDI tăng 20,3 tỷ USD

4.4 Hội nghị Trung ương 5 (3/2002) - Phát triển kinh tế tư nhân

Nhánh con:

- Kinh tế tập thể:
 - Coi là bộ phận quan trọng của nền kinh tế
 - Là văn chiến lược lâu dài
- Kinh tế tư nhân:
 - Phát triển rộng khắp trong cả nước
 - Gắn với phát triển kinh tế
 - Hạn chế: quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu

4.5 Đại hội X (18-25/4/2006)

Nhánh con:

- Nội dung chính:
 - Tiếp tục đổi mới toàn diện
 - Nâng cao hiệu quả, chất lượng

4.6 Đại hội XI (12-19/1/2011)

Nhánh con:

- 1.377 đại biểu, đại diện 3,6 triệu đảng viên
 - Bối cảnh:
 - Kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long-Hà Nội
 - Thành tựu lớn nhưng còn nhiều khó khăn
 - Nội dung chính:
 - Công lĩnh xây dựng nước CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011)
 - Chiến lược, chương trình phát triển 2011-2020
 - Những bài học chính:
 - Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc CNXH
 - Kết hợp lực mạnh dân tộc với lực mạnh thời đại
 - Pháy huy sức mạnh đoàn kết toàn dân
-

NHÁNH 5: CÁC CHÍNH SÁCH CHỦ YẾU

5.1 Cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội

Nhánh con:

- Mục tiêu:
 - Đầu tư cho phát triển
 - Tạo nguồn nhân lực chất lượng cao
 - Nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước
- Nội dung chính 2008-2012:
 - Trả lương đảm bảo sống được bằng lương trung bình
 - Bảo hiểm xã hội, trợ cấp bảo trợ
 - Liên hệ với kiềm chế tăng giá
 - Bảo đảm cho người nghèo

5.2 Chính sách nông dân, nông nghiệp (1993)

Nhánh con:

- 3 mục tiêu chính:
 - Xây dựng nông thôn mới
 - Phát triển kinh tế nông nghiệp
 - Văn hóa phong phú, tinh thần lao động

5.3 Chính sách dân tộc

Nhánh con:

- Hội nghị Trung ương 7 (3/2003):
 - Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân
 - Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, giúp nhau
 - Xóa bỏ định kiến, thành kiến, phân biệt chủng tộc
 - Xây dựng tinh thần cải mược, tin tưởng lẫn nhau

5.4 Chính sách tôn giáo

Nhánh con:

- Nguyên tắc:
 - Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo
 - Quản lý tôn giáo theo pháp luật
 - Giữ gìn phạm vi tôn giáo
 - Không dùng tôn giáo để chống đối nhà nước
-

NHÁNH 6: THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ (1986-2018)

6.1 Thành tựu lớn

Nhánh con:

- Thành tựu chính:
 - Ra khỏi tình trạng khó khăn kinh tế-xã hội
 - GDP tăng hơn gấp đôi
 - Xóa bỏ phân phối theo tem phiếu (1988)
 - Đạt tự cấp lương thực, có dự trữ, xuất khẩu
 - Thành lập quan hệ ngoại giao với nhiều nước
 - Gia nhập các tổ chức quốc tế (ASEAN, WTO)
 - Bình thường hóa quan hệ với các nước lớn
 - Kinh tế phát triển nhanh trong khu vực
- Kết quả cụ thể:
 - Năm 2000: GDP tăng gấp đôi so 1990
 - 2007: GDP tăng 8,48%, xuất khẩu 21,5%, FDI 20,3 tỷ USD
 - Kinh tế thị trường nhiều thành phần hình thành

6.2 Hạn chế, yếu kém

Nhánh con:

- Những vấn đề còn tồn tại:

- Nước còn khó khăn, kém phát triển so với khu vực
- Kinh tế tập thể, tư nhân còn yếu
- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa chưa hoàn toàn
- Tham nhũng, quan liêu vẫn còn
- Tiêu cực trong đảng viên
- Bất bình đẳng xã hội vẫn tồn tại
- Các yếu tố kìm hãm:
 - Điểm xuất phát thấp
 - Thiệt hại chiến tranh lâu dài
 - Cấm vận, bao vây quốc tế
 - Sai lầm trong lãnh đạo, quản lý
 - Thiên tai, dịch bệnh

6.3 Bài học kinh nghiệm

Nhánh con:

- 5 bài học chính từ đổi mới:
 - Giữ vững nguyên lý độc lập dân tộc CNXH
 - Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân
 - Không ngừng căn cố, tăng cường đoàn kết
 - Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
 - Lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi